

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ thông tin và Truyền thông quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Công thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc Trung tâm Thông tin tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

QUY CHẾ**Quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của
Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về thẩm quyền quản lý và việc tổ chức hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin tỉnh), bao gồm: quản lý, cung cấp thông tin, cung cấp các dịch vụ hành chính công, công tác biên tập và cập nhật thông tin.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các cơ quan thông tin, báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng dịch vụ của Cổng thông tin tỉnh.

3. Các Cổng thông tin thành phần khi hoạt động phải tuân theo quy định của Quy chế này. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp có nhu cầu xây dựng Cổng thông tin thành phần chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử (Tiếng Anh viết là: Web Portal): Là điểm truy cập tập trung và duy nhất, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ hành chính công, các ứng dụng, nhằm phân phối tới người sử dụng thông qua một phương thức thống nhất và đơn giản trên nền tảng công nghệ web tiên tiến.

2. Cổng thông tin thành phần (Tiếng Anh viết là: Sub Portal): Là các cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị sử dụng cùng công nghệ, dãy địa chỉ truy cập, áp dụng cùng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được tích hợp trên Cổng thông tin tỉnh.

3. Cơ sở dữ liệu: Là tập hợp các dữ liệu đặc tả được sắp xếp, tổ chức theo cấu trúc để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

4. Tích hợp dữ liệu: là quá trình thu thập, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

5. Dịch vụ hành chính công: Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) cung cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.

6. Dịch vụ công trực tuyến: Là các dịch vụ hành chính công được thực hiện trên môi trường mạng Internet.

a) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1: Là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó.

b) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

c) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Là dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

d) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Cổng thông tin tỉnh

1. Chức năng của Cổng thông tin tỉnh:

a) Cổng thông tin tỉnh là cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cổng thông tin tỉnh là nơi tập hợp, cung cấp thông tin chính thống của Ủy ban nhân dân tỉnh trên môi trường mạng; phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; là cơ quan báo điện tử, truyền thông đa phương tiện của tỉnh trên internet, phản ánh các thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh, quốc phòng... của tỉnh và các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Cổng thông tin tỉnh là công cụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, cá nhân; là đầu mối cung cấp, hướng dẫn sử dụng, tra cứu hồ sơ các dịch vụ công của cơ quan hành chính góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, từng bước hình thành “Chính quyền điện tử” của tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Cổng thông tin tỉnh:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; công bố các quan điểm của tỉnh Thái Nguyên trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên các lĩnh vực của nền kinh tế, xã hội.

b) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương; của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hỗ trợ quá trình ra các quyết định quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức giao lưu, đối thoại, trực tuyến, tiếp công dân qua mạng, trả lời ý kiến hỏi, phản ánh của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin tỉnh.

e) Cung cấp các dịch vụ hành chính công.

f) Tập hợp cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; tích hợp các cổng thông tin thành phần, liên kết với các website của Trung ương và các địa phương.

g) Xuất bản ấn phẩm thông tin tổng hợp kết nối chính quyền với công dân và doanh nghiệp; ra trang báo điện tử, các chuyên trang của Cổng thông tin điện tử và tổ chức thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến, đối thoại trực tuyến; phối hợp thực hiện các chương trình phát thanh, truyền hình về chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên.

h) Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về Công báo.

Điều 4. Những loại thông tin cung cấp trên Cổng thông tin tỉnh

1. Thông tin giới thiệu về tỉnh Thái Nguyên: Tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường xã; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hoá, du lịch; các khu công nghiệp, các làng nghề truyền thống.

2. Thông tin chỉ đạo điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh; thông tin về nhân sự mới, văn bản, chế độ chính sách mới; lịch làm việc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Thái Nguyên. Tập hợp hệ thống văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thông tin hướng dẫn, tra cứu các thủ tục hành chính; thực hiện cung cấp các dịch vụ công.

5. Tin tức, sự kiện: Phản ánh hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo tỉnh, các hoạt động của địa phương, đơn vị; tin tức nổi bật về thời sự, chính trị trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

6. Thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công.

7. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và văn bản hành chính có liên quan; các thông tin cần xin ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy định thủ tục hành chính hoặc chủ trương chính sách.

8. Tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo tỉnh; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

9. Thông tin, báo cáo thống kê của tỉnh, của các ngành, địa phương thuộc tỉnh và các thông tin chuyên ngành khác.

10. Chuyên mục “Hỏi - Đáp” giữa tổ chức, cá nhân với các cơ quan nhà nước.

11. Thông tin hỗ trợ, quảng bá giới thiệu doanh nghiệp về tiếp thị và công nghệ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

12. Thông tin về các dịch vụ công ích, dịch vụ xã hội phục vụ cộng đồng (giao thông, y tế, giáo dục, dịch vụ sinh hoạt...).

13. Thông tin tiếng Anh và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp thông tin nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, đòi truy, tệt nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định.

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân.

d) Truyền bá các tác phẩm báo chí, tác phẩm văn học, nghệ thuật, các xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản.

e) Cung cấp, truyền đi hoặc đặt đường liên kết trực tiếp đến những thông tin vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

2. Lợi dụng Cổng thông tin để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

3. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

4. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên internet; tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại.

5. Sử dụng những thông tin, hình ảnh của cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 31, Điều 38 Bộ Luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Cung cấp thông tin vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, về giao dịch thương mại điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Nội dung thông tin được cung cấp

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin tỉnh và Cổng thông tin thành phần phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Mọi thông tin, dịch vụ cung cấp trên Cổng thông tin tỉnh đều nhằm mục tiêu công khai, minh bạch các hoạt động của các cấp chính quyền tỉnh Thái Nguyên, tạo điều kiện để công dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền.

3. Thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp cho Cổng thông tin tỉnh phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời. Mọi thông tin trên Cổng thông tin phải qua sự kiểm duyệt của Tổng Biên tập Cổng thông tin tỉnh hoặc Ban biên tập Cổng thông tin thành phần.

4. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin tỉnh và Cổng thông tin thành phần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên internet.

Điều 7. Chuẩn thông tin trao đổi và địa chỉ truy cập

1. Ngôn ngữ chính trình bày thông tin trên Cổng thông tin của tỉnh là tiếng Việt. Trên cơ sở thông tin tiếng Việt, khi có đủ điều kiện, cơ quan thường trực Cổng thông tin sẽ tổ chức biên dịch và cập nhật phần tiếng Anh. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng thông tin là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành (Unicode, TCVN 6909:2001).

2. Tên miền truy cập Cổng thông tin tỉnh sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam. Địa chỉ truy cập trên mạng internet của Cổng thông tin tỉnh là: <http://www.thainguyen.gov.vn>.

Địa chỉ truy cập Cổng thông tin thành phần của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị sử dụng tên miền cấp 4, được quy định gồm: tên đầy đủ của cơ quan, địa phương viết liền bằng tiếng Việt, không dấu + <thainguyen.gov.vn>

Ví dụ: Huyện Phổ Yên: **phoyen.thainguyen.gov.vn**; Sở Kế hoạch và Đầu tư: **sokhdt.thainguyen.gov.vn**.

Chương II

CUNG CẤP, CẬP NHẬT VÀ LƯU GIỮ THÔNG TIN

Điều 8. Trách nhiệm cung cấp thông tin

1. Các văn bản quy phạm pháp luật; các quyết định; văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; các thông báo kết luận của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; giấy mời họp; các báo cáo, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh; văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính ... tại mục “**Nơi nhận**” trong văn bản gửi có Trung tâm Thông tin tỉnh hoặc Cổng thông tin tỉnh, đồng thời phải được gửi về tài khoản của Giám đốc Trung tâm Thông tin thông qua website chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh (ethainguyen.gov.vn).

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp nội dung thông tin theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin khác cho Cổng thông tin tỉnh khi có yêu cầu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động cung cấp các thông tin về dự án đầu tư, đấu thầu, mua sắm công; chương trình, đề tài khoa học, báo cáo thống kê, quy hoạch.

3. Hàng tháng, mỗi Sở, ban, ngành cung cấp ít nhất 2 tin hoạt động tiêu biểu của ngành mình; mỗi Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp ít nhất 3 tin hoạt động tiêu biểu của địa phương mình.

4. Các thông tin giải đáp các câu hỏi của công dân thuộc lĩnh vực/cấp nào thì ngành/cấp đó phải cung cấp nhanh chóng, kịp thời và chính xác theo quy định của Quy chế này.

5. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cần xin ý kiến rộng rãi cộng đồng xã hội, các cơ quan dự thảo có trách nhiệm cung cấp văn bản dự thảo cho Cổng thông tin tỉnh và tiếp nhận ý kiến đóng góp qua mạng.

6. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức có trách nhiệm gửi tin, bài (bài nghiên cứu, bài viết chuyên sâu) về lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn để đăng trên Cổng thông tin tỉnh.

7. Khuyến khích các doanh nghiệp, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin, gửi ý kiến đóng góp cho Cổng thông tin tỉnh.

Điều 9. Phương thức cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc gửi thông tin bằng văn bản (theo đường công văn) và thư điện tử về Trung tâm Thông tin, địa chỉ thư điện tử: **portal@thainguyen.gov.vn**.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng website riêng được liên kết với Cổng thông tin tỉnh, phối hợp với Trung tâm Thông tin tỉnh trong việc cung cấp thông tin nhằm khai thác và sử dụng thông tin hiệu quả nhất.

Điều 10. Chế độ cập nhật thông tin

1. Cổng thông tin tổng hợp cập nhật thông tin hàng ngày.

2. Các thông tin được quy định tại Điều 4 của Quy chế này phải được cung cấp kịp thời trên Cổng thông tin tỉnh. Cụ thể:

- Đối với tin tức, sự kiện: Ngay sau khi diễn ra hoạt động, sự kiện và không quá 8 giờ hành chính kể từ khi diễn ra hoạt động, sự kiện.

- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh: không quá 02 ngày làm việc sau khi văn bản được ban hành.

- Đối với các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị chuyên đề hoặc các sự kiện quan trọng: không quá 03 ngày sau khi diễn ra sự kiện.

- Đối với thông tin thống kê: theo tháng, quý, năm, chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

3. Các quy định về thủ tục hành chính phải được cập nhật chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ khi quy định đó có hiệu lực.

4. Trong trường hợp có thay đổi nội dung các thông tin được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, các đơn vị có trách nhiệm phải cung cấp lại thông tin cho Ban Biên tập để các thông tin được cập nhật lại kịp thời.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tổng Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm theo dõi, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng biên tập cấp tỉnh phương án xử lý đối với các đơn vị không thực hiện đúng chế độ cập nhật thông tin.

Điều 11. Chế độ lưu giữ thông tin

1. Ban Biên tập Cổng thông tin tỉnh, Ban biên tập Cổng thông tin thành phần phải lưu trữ bảo quản toàn bộ nội dung thông tin (bản chính, bản sao, bản thảo) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng thông tin phải được định kỳ sao chép lưu trữ trên ổ đĩa cứng, đĩa quang hoặc băng từ và lưu trữ theo quy định của Nhà nước, tần suất sao lưu tối thiểu 1 tuần/lần.

Chương III

DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ TRẢ LỜI Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 12. Nội dung dịch vụ hành chính công

1. Dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin nhằm công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hành chính, hướng dẫn các thủ tục, cung cấp các văn bản liên quan, các mẫu biểu điện tử..., giải đáp thông tin liên quan đến các dịch vụ hành chính công thông qua mạng internet.

2. Với mỗi dịch vụ công trực tuyến, phải cung cấp các thông tin tối thiểu sau: Tên dịch vụ (tên thủ tục); cơ quan thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu biểu, tờ khai hành chính (cho phép tải về hoặc điền trực tiếp qua mạng); thời gian thực hiện; phí, lệ phí (nếu có).

Điều 13. Việc cung cấp các dịch vụ hành chính công

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm công khai trên Cổng thông tin toàn bộ danh mục và các quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình.

2. Tùy thuộc tính chất cụ thể của từng dịch vụ hành chính công và chức năng, nhiệm vụ cũng như cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị mà Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch nâng mức độ của dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khai thác các dịch vụ này một cách hiệu quả nhất.

3. Khi có sự thay đổi về quy định của thủ tục hành chính, cần cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác những thay đổi này nhằm bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng.

Điều 14. Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng thông tin tỉnh

1. Việc tiếp nhận thông tin trên chuyên mục “Hỏi - Đáp” được thực hiện 24h/24h vào tất cả các ngày trong tuần.

2. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân trên chuyên mục “Hỏi - Đáp” đúng theo thẩm quyền của mình. Tùy theo mức độ cấp thiết, các cơ quan có trách nhiệm trả lời có thể phân loại thông tin để trả lời trên Cổng thông tin tỉnh hoặc theo địa chỉ thư điện tử của các tổ chức, cá nhân (nếu có đăng ký thư điện tử).

3. Người trả lời thông tin phải là người đứng đầu cơ quan hoặc người được người đứng đầu ủy quyền.

4. Thời gian trả lời thực hiện theo quy định sau đây:

a) 05 ngày đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết;

b) 10 ngày đối với những câu hỏi có sự phối hợp liên ngành;

c) Trường hợp đặc biệt cần phải có thời gian nghiên cứu thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá 15 ngày. Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08h00'. Thời gian để xác định số ngày trả lời được tính theo ngày làm việc của cơ quan Nhà nước.

5. Việc trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” theo Quy chế này nhằm phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, không phải là cơ sở pháp lý trực tiếp để giải quyết các quan hệ dân sự, hành chính.

Chương IV
CÁC CHẾ ĐỘ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG THÔNG TIN TỈNH
Mục 1
BẢO ĐẢM NHÂN LỰC

Điều 15. Quản lý, vận hành Cổng thông tin tỉnh

1. Cổng thông tin điện tử của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên là cơ quan chủ quản. Phân công một đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Cổng thông tin tỉnh, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Biên tập của Cổng thông tin tỉnh (Hội đồng Biên tập cấp tỉnh).

2. Cơ quan thường trực của Cổng thông tin tỉnh là Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Trung tâm Thông tin có chức năng hoạt động thông tin, truyền thông; dịch vụ hành chính công; công báo; công nghệ thông tin. Trung tâm Thông tin có tổ chức bộ máy theo mô hình cơ quan báo chí; được đảm bảo đủ nhân lực cho các khâu công việc chuyên môn; chịu sự quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Biên tập cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, định hướng biên tập và quản lý nội dung thông tin đưa lên Cổng thông tin tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên là đơn vị chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Cổng thông tin tỉnh hoạt động thông suốt, an toàn. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị trực tiếp vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử.

Điều 16. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực

1. Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các văn bản pháp luật; tổ chức công bố thông tin, phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trên mạng internet; làm đầu mối liên kết mạng thông tin hành chính điện tử, tích hợp các dịch vụ hành chính công và thực hiện các dịch vụ công của tỉnh trên mạng internet. Các nhiệm vụ cụ thể:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 03/2006/TT-VPCP ngày 17/02/2006 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ và Thông tư số 03/2011/TT-VPCP, ngày 25/4/2011 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về Công báo;

b) Tổ chức, công bố thông tin chính thức: Phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh; lấy ý kiến và trả lời góp ý của tổ chức, cá nhân và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế xã hội, lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Thái Nguyên.

c) Thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật, xét duyệt để bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật Báo chí và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên. Cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Trung tâm Thông tin tỉnh được tham dự các cuộc họp, các hoạt động chỉ đạo, điều hành, các chuyến công tác của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo tỉnh theo đúng các quy định.

d) Làm đầu mối, môi trường liên kết thông tin hành chính điện tử, tích hợp các dịch vụ công của các ngành, các cấp của tỉnh; tổ chức các hoạt động trao đổi thông tin, đối thoại trực tuyến giữa Lãnh đạo tỉnh với tổ chức, cá nhân; tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, chuyển và đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan tích hợp, duy trì thông tin dịch vụ công, thủ tục hành chính của tỉnh trên mạng internet.

e) Bảo đảm mỹ thuật của Cổng thông tin tỉnh; phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế; phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Phối hợp với các báo điện tử, trang thông tin điện tử (Website) các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan bảo đảm bí mật, an toàn mạng, an ninh hệ thống, an ninh nội bộ.

g) Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động Cổng Thông tin điện tử theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử và thực hiện tư vấn, chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

h) Thực hiện các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật nhằm sử dụng có hiệu quả và tái đầu tư cơ sở vật chất hiện có, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao.

i) Tổ chức quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật;

j) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin tỉnh là Tổng biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh, có các nhiệm vụ cụ thể:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng biên tập của tỉnh về định hướng, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Đôn đốc các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp dữ liệu cho Cổng thông tin điện tử tỉnh.

c) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tích hợp thông tin từ Cổng thông tin thành phần với Cổng thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm sự thống nhất thông tin trên Cổng thông tin khi phát hành trên internet.

e) Xem xét, đề nghị việc khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong hoạt động của Cổng thông tin tỉnh.

f) Tham mưu cho cơ quan chủ quản cấp trên và Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì họp 6 tháng một lần (có thể họp đột xuất) để đánh giá tình hình cung cấp thông tin của các sở, ngành, địa phương, đơn vị.

g) Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí duy trì, bảo đảm hoạt động của Trung tâm Thông tin và Cổng thông tin tỉnh, kinh phí thù lao, nhuận bút để tổng hợp chung trong dự toán chi nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh để Cổng thông tin hoạt động bình thường; nghiên cứu, thiết kế cải tiến để nâng cấp và mở rộng Cổng thông tin theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Tổng biên tập Cổng thông tin tỉnh. Các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể:

1. Thực hiện nhiệm vụ trực an ninh mạng - kỹ thuật bảo đảm Cổng thông tin tỉnh hoạt động thông suốt; chịu trách nhiệm quản lý kỹ thuật, sử dụng các trang thiết bị được giao và kiến nghị bổ sung thay thế các trang thiết bị để phục vụ công tác. Thực hiện nghiêm chế độ sao lưu các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng thông tin.

2. Đề xuất định hướng, tổ chức xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin tỉnh. Có sự thống nhất với Tổng Biên tập Cổng thông tin tỉnh trong việc phân cấp quyền truy cập cho cán bộ tham gia điều hành hoạt động, biên tập và cập nhật thông tin của Cổng thông tin tỉnh theo các mức: quản trị, kiểm duyệt, cập nhật.

3. Phối hợp các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh xây dựng, duy trì bảo đảm hoạt động và phát triển các Cổng thông tin thành phần.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của Cổng thông tin tỉnh theo kế hoạch đã được duyệt.

Điều 18. Hội đồng Biên tập cấp tỉnh

1. Hội đồng biên tập cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là 01 Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo một số sở, ngành, đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng Biên tập là tổ chức không chuyên trách, hoạt động kiêm nhiệm; các thành viên hưởng thù lao theo quy định của Nhà nước. Chủ tịch Hội đồng biên tập sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 19. Ban Biên tập Cổng thông tin thành phần

Ban Biên tập Cổng thông tin thành phần do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có Cổng thông tin thành phần quyết định thành lập, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Có nhiệm vụ tổ chức, quản lý biên tập thông tin cho Cổng thông tin thành phần của đơn vị mình; có trách nhiệm cung cấp thường xuyên các thông tin, dữ liệu về ngành, lĩnh vực, địa phương; các quy định mới của ngành, địa phương về thủ tục hành chính cho Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của tỉnh - Cơ quan thường trực là Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên.

b) Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản nhuận bút và thù lao theo quy định của nhà nước.

c) Xây dựng chương trình để thu thập thông tin, biên tập, cập nhật thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin thành phần; chịu trách nhiệm về thông tin trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng biên tập cấp tỉnh.

d) Ban Biên tập Cổng thông tin thành phần lập dự toán kinh phí hàng năm trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương mình quyết định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về mọi hoạt động của Cổng thông tin thành phần cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng biên tập Cổng thông tin điện tử của tỉnh, kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm phát triển, hoàn thiện, nâng cấp dịch vụ công trên Cổng thông tin thành phần.

Điều 20. Nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến

Thủ trưởng cơ quan chủ quản có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

Mục 2

BẢO ĐẢM VẬN HÀNH, DUY TRÌ VÀ KINH PHÍ

Điều 21. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, sửa chữa hệ thống

1. Hệ thống máy chủ của Cổng thông tin tỉnh được xây dựng, cài đặt và quản lý tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên trực tiếp quản lý.

2. Cổng thông tin tỉnh và Cổng thông tin thành phần phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

3. Hàng năm, Cổng thông tin phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Việc nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa, thay đổi về hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin tỉnh phải thông báo cho Trung tâm Thông tin tỉnh và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng thông tin tỉnh phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống đó.

Điều 22. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm cho hoạt động của Cổng thông tin theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả.

2. Các cơ quan được giao có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tác nghiệp và duy trì, phát triển Cổng thông tin, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

Điều 23. Kinh phí bảo đảm hoạt động Cổng thông tin tỉnh

1. Kinh phí đầu tư phát triển và duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin tỉnh được cân đối từ ngân sách Nhà nước, trong dự toán chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên của các tổ chức quản lý Cổng thông tin tỉnh, gồm các nguồn: Chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin, chi nhuận bút, thù lao, tạo lập thông tin, các nguồn hỗ trợ, tài trợ hợp pháp khác và sự nghiệp có thu theo quy định của Nhà nước...

2. Vốn chi đầu tư phát triển Cổng thông tin tỉnh được chi cho:

a) Đầu tư mới, mở rộng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị (hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, hệ thống tường lửa, phòng giao lưu - đối thoại trực tuyến ...)

b) Phương tiện tác nghiệp phục vụ hoạt động của Cổng thông tin tỉnh (máy quay phim, bàn dựng, máy ảnh, băng, đĩa...)

c) Đầu tư mới và nâng cấp phần mềm, mở rộng băng thông; mua kho thông tin và dữ liệu.

3. Kinh phí thường xuyên bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin tỉnh được chi cho các hoạt động:

a) Sửa chữa, duy trì hoạt động của hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: hệ thống phần mềm ứng dụng, thiết bị kỹ thuật, đường truyền...

b) Số hóa, tạo lập thông tin; cập nhật, duy trì các kho thông tin và dữ liệu; tổ chức biên tập nội dung thông tin; nhuận bút, thù lao cho tác giả, cộng tác viên, biên tập viên; quản lý, vận hành Cổng thông tin.

Điều 24. Chế độ nhuận bút, thù lao

1. Hội đồng biên tập cấp tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên, Ban biên tập các cổng thông tin thành phần được hưởng thù lao và nhuận bút theo quy định của Nhà nước. Giao Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tổng Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện chế độ chi trả nhuận bút, thù lao các tác phẩm, sản phẩm đăng tải trên Cổng thông tin tỉnh theo quy định.

2. Việc xây dựng quỹ nhuận bút, chi trả nhuận bút, thù lao cho phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên cung cấp thông tin cho Cổng thông tin tỉnh và các Cổng thông

tin thành phần trong nguồn kinh phí được duyệt hàng năm và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế, có nhiều đóng góp phát triển Công thông tin được xét khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy chế này cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh và các cơ quan chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng biên tập cấp tỉnh thực hiện việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Quy chế này, bảo đảm hoạt động của Công thông tin tỉnh được thông suốt, an toàn, an ninh trên internet; tuyên truyền rộng rãi để công dân và doanh nghiệp biết truy cập vào Công thông tin tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tổ chức và hoạt động của Công thông tin tỉnh và các Công thông tin thành phần.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh các vướng mắc hoặc cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời thông tin, báo cáo Hội đồng biên tập Công thông tin tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long